

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

Năm học 2015-2017

Chuyên ngành: Tạo mẫu tóc

- 1. Mục đích chung của việc gội đầu là gì?**
 - a. Làm cho da đầu và tóc sạch đẹp.
 - b. Làm cho da đầu và tóc sạch để tiến hành kỹ thuật khác.
 - c. Giúp da đầu và tóc sạch, máu huyết lưu thông, làm cho tóc chắc khỏe, tạo cảm giác thư giãn.
 - d. Tất cả câu trên đều đúng.

- 2. Hãy cho biết những nguyên nhân chính làm cho tóc và da đầu bị dơ?**
 - a. Do mồ hôi trong cơ thể.
 - b. Do dùng mỹ phẩm như gel, wax, keo.
 - c. Do môi trường xung quanh.
 - d. Tất cả các câu trên đều đúng.

- 3. Kỹ thuật gội nào sau đây được thực hiện trước khi uốn, nhuộm?**
 - a. Gội sơ phối hợp massage.
 - b. Gội sơ không massage.
 - c. Gội kỹ phối hợp massage.
 - d. Tất cả câu trên đều sai.

- 4. Để gội đầu sạch và tạo sự thư giãn cho khách hàng, nên tiến hành kỹ thuật như thế nào?**
 - a. Gội sơ phối hợp massage.
 - b. Gội sơ không massage.
 - c. Gội kỹ phối hợp massage.
 - d. Gội kỹ không massage.

- 5. Hãy nêu quy trình của kỹ thuật gội đầu?**

- a. Nở mềm ~ nhũ hóa ~ tạo bọt ~ chống bám ngược ~ xả hình thành màng bọc.
- b. Nhũ hóa ~ tạo bọt ~ nở mềm ~ chống bám ngược ~ xả hình thành màng bọc.
- c. Tạo bọt ~ chống bám ngược ~ nhũ hóa ~ nở mềm ~ xả hình thành màng bọc.
- d. Chống bám ngược ~ tạo bọt ~ nhũ hóa ~ nở mềm ~ xả hình thành màng bọc.

6. Tóc nhiều **gàu nên dùng dầu gội đầu nào là thích hợp?**

- a. Dầu gội bổ sung dầu hoặc bổ sung thành phần acid yếu.
- b. Dầu gội có tính diệt khuẩn, diệt vi nấm (zinc pyrithione).
- c. Dầu gội có tẩy rửa.
- d. Dầu gội thường.

7. Loại dầu gội nào sau đây dành cho tóc khô, hư tổn?

- a. Dầu gội bổ sung dầu hoặc bổ sung thành phần acid yếu.
- b. Dầu gội có tính diệt khuẩn, diệt vi nấm (zinc pyrithione).
- c. Dầu gội có tẩy rửa.
- d. Dầu gội thường.

8. Hãy cho biết chất nào dùng để làm tóc mềm mại và sáng bóng?

- a. Rinse.
- b. Conditioner.
- c. Treatment.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

9. Hãy cho biết chất nào được dùng để phục hồi tóc hư tổn?

- a. Rinse.
- b. Conditioner.
- c. Treatment.
- d. Anion.

10. Hãy cho biết độ pH trung bình của tóc và da đầu khỏe là bao nhiêu?

- a. Độ pH 5.5

- b. Độ pH 6.5
- c. Độ pH 7.5
- d. Độ pH 8.5

11. Da đầu khỏe có những biểu hiện như thế nào?

- a. Da đầu mẩn đỏ, chân tóc thưa.
- b. Da đầu màu trắng sữa, trơn bóng, chân tóc khít chặt.
- c. Da đầu màu trắng đục.
- d. Da đầu màu xanh, trơn bóng, chân tóc khít chặt.

12. Hãy cho biết nhiệt độ nước trung bình khi gội đầu là bao nhiêu?

- a. Nhiệt độ 36 ~ 37.
- b. Nhiệt độ 37 ~ 38.
- c. Nhiệt độ 38 ~ 40.
- d. Nhiệt độ 40 ~ 45.

13. Để tạo sự an tâm cho khách hàng khi gội đầu cần chú ý những điều gì?

- a. Tư thế đứng gội, chú ý nhiệt độ nước, thao tác nhẹ nhàng uyển chuyển.
- b. Tránh làm văng nước lên mặt khách.
- c. Chú ý đến tính vệ sinh và từng chi tiết nhỏ nhất.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

14. Trường hợp gội trước khi uốn, nhuộm nên sử dụng dầu gội nào?

- a. Dầu gội có tính tẩy rửa.
- b. Dầu gội bổ sung dầu.
- c. Dầu gội cho tóc và da đầu thường.
- d. Dầu gội trị gàu.

15. Hãy cho biết bước đầu tiên trong sấy tóc sau khi gội đầu?

- a. Dùng khăn lau tóc cho ráo nước rồi sấy.
- b. Dùng lược chải, để tóc ướt rồi sấy ở nhiệt độ lạnh.

- c. Dùng khăn chà mạnh cho tóc khô rồi sấy.
- d. Dùng lược chải, để tóc ướt rồi sấy ở nhiệt độ nóng.

16. Hãy cho biết hiệu quả của việc cắt tóc?

- a. Giúp điều chỉnh độ dài của tóc.
- b. Giúp điều chỉnh lượng tóc.
- c. Giúp tạo hình và phương hướng cho tóc.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

17. Cắt trên nền tóc nào khi thực hiện kỹ thuật cắt tóc bằng kéo hay dao?

- a. Cắt trên nền tóc khô.
- b. Cắt trên nền tóc ướt.
- c. Tất cả câu trên đều sai.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

18. Khi cắt trên nền tóc ướt sẽ mang lại lợi ích gì?

- a. Tóc sẽ nở mềm, dễ cắt được đường cắt chính xác, giảm thiểu độ hư tổn cho tóc.
- b. Bắt mảng tóc dễ dàng hơn.
- c. Giảm độ phồng của tóc.
- d. Câu (b), (c) đều đúng.

19. Khoảng cách tiêu chuẩn từ chuyên viên tới mái tóc khi thực hiện kỹ thuật cắt là như thế nào?

- a. Bằng một cánh tay.
- b. Bằng một khuỷu tay.
- c. Bằng một cánh tay hơi gấp lại.
- d. Khoảng cách 2 gang tay.

20. Người chuyên viên chỉnh độ cao của tầm nhìn khi cắt tóc bằng cách nào?

- a. Cúi lưng điều chỉnh khuỷu tay khớp với đường cắt.
- b. Co duỗi đầu gối, không cúi lưng.

- c. Điều chỉnh tầm nhìn hơi cao hơn vị trí cần cắt.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

21. Hãy cho biết cách điều chỉnh khuỷu tay khi cắt đường hạ từ phải sang trái?

- a. Nâng khuỷu tay trái, tay phải hạ.
- b. Nâng khuỷu tay phải, tay trái hạ.
- c. Khuỷu tay nằm ngang song song với đường cắt.
- d. Khuỷu tay trái, phải đều nâng.

22. Hãy cho biết cách điều chỉnh khuỷu tay khi cắt đường nâng từ phải sang trái?

- a. Nâng khuỷu tay trái, tay phải hạ.
- b. Nâng khuỷu tay phải, tay trái hạ.
- c. Khuỷu tay nằm ngang song song với đường cắt.
- d. Khuỷu tay trái, phải đều nâng.

23. Trong các đường phân chia cơ bản trên khu đầu, thì đường chính giữa là đường như thế nào?

- a. Là đường phân đều phần đầu ra làm 2 phần phải và trái (gọi là đường trung tâm - center line).
- b. Là đường nối tai trái và phải theo chiều dọc, phân chia phần đầu ra làm 2 phần trước và sau.
- c. Là đường nối tai phải và trái theo chiều ngang, phân chia đầu ra làm 2 phần trên và dưới.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

24. Trong các đường phân chia cơ bản trên khu đầu, thì đường thẳng đứng bên là đường như thế nào?

- a. Đường phân đều phần đầu ra làm 2 phần phải và trái (gọi là đường trung tâm- center line).
- b. Đường nối tai trái và phải theo chiều dọc, phân chia phần đầu ra làm 2 phần trước và sau.

- c. Đường nối tai phải và trái theo chiều ngang, phân chia đầu ra làm 2 phần trên và dưới.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

25. Trong các đường phân chia cơ bản trên khu đầu, thì đường nằm ngang bên là đường như thế nào?

- a. Đường phân đều phân đầu ra làm 2 phần phải và trái (gọi là đường trung tâm- center line).
- b. Đường nối tai trái và phải theo chiều dọc, phân chia phần đầu ra làm 2 trước và sau.
- c. Đường nối tai phải và trái theo chiều ngang, phân chia đầu ra làm 2 phần trên và dưới.
- d. Đường nối tai phải và trái theo chiều ngang, phân đầu ra làm bốn khu vực.

26. Hãy cho biết trình tự thao tác khi cắt tóc?

- a. Cắt - lấy đường slice - kéo mảng tóc.
- b. Lấy đường slice - kéo mảng tóc - cắt.
- c. Kéo mảng tóc - lấy đường slice - cắt.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

27. Hãy cho biết ý nghĩa của slice?

- a. Slice có nghĩa là đường nằm ngang.
- b. Slice có nghĩa là miếng cắt mỏng, lát cắt mỏng.
- c. Slice có nghĩa là bề rộng của mảng tóc.
- d. Slice có nghĩa là đường thẳng đứng.

28. Trong các câu dưới đây, câu nào liệt kê đầy đủ tên các dạng slice mảng tóc?

- a. Slice mảng ngang, slice mảng dọc, slice mảng nghiêng (trước hạ), slice mảng nghiêng (trước nâng), slice dạng phóng xạ.
- b. Slice mảng ngang, slice mảng dọc, slice mảng nghiêng (trước hạ), slice mảng nghiêng (trước nâng).

- c. Slice mảng ngang, slice mảng nghiêng (trước hạ), slice mảng nghiêng (trước nâng), slice dạng phóng xạ.
- d. Slice mảng nghiêng (trước hạ), slice mảng nghiêng (trước nâng), slice dạng phóng xạ.

29. Góc độ của thân dựng (upstem) là bao nhiêu?

- a. Trên 90 độ.
- b. Dưới 90 độ.
- c. 90 độ.
- d. 0 độ.

30. Góc độ của thân đổ (down stem) là bao nhiêu?

- a. Trên 90 độ.
- b. Dưới 90 độ.
- c. 90 độ.
- d. 0 độ.

31. Góc độ của thân ngang (on base) là bao nhiêu?

- a. Trên 90 độ.
- b. Dưới 90 độ.
- c. 90 độ.
- d. 0 độ.

32. Đường cắt sẽ thay đổi dựa vào yếu tố nào?

- a. Chiều dài và cách chải của mảng tóc.
- b. Hướng kéo mảng tóc.
- c. Bề rộng mảng tóc.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

33. Tóc sẽ như thế nào sau khi cắt bằng cách kéo mảng tóc theo thân ngang (on base)?

- a. Tóc dài đều theo khung xương đầu.

- b. Phần tóc ở trên ngắn hơn phần tóc ở dưới.
- c. Phần tóc trên dài hơn phần tóc ở dưới.
- d. Câu (a), (b) đều đúng.

34. Tóc sẽ như thế nào sau khi cắt bằng cách kéo mảng tóc theo thân dựng (up stem)?

- a. Phần tóc dài nhất là đỉnh của phần tóc phồng.
- b. Phần tóc ở trên ngắn hơn phần tóc ở dưới.
- c. Phần tóc ở trên dài hơn phần tóc ở dưới.
- d. Tất cả mảng tóc đều bằng nhau.

35. Tóc sẽ như thế nào sau khi cắt bằng cách kéo mảng tóc theo thân đổ (down stem)?

- a. Phần tóc dài nhất là đỉnh của phần tóc phồng.
- b. Phần tóc ở trên ngắn hơn phần tóc ở dưới.
- c. Tất cả mảng tóc đều bằng nhau.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

36. Cách lấy mảng tóc để tạo sự chênh lệch độ dài ở đường cắt nhỏ?

- a. Lấy mảng tóc hẹp (mỏng).
- b. Lấy mảng tóc trung bình.
- c. Lấy mảng tóc rộng.
- d. Tất cả câu trên đều sai.

37. Cách lấy mảng tóc để tạo sự chênh lệch độ dài ở đường cắt lớn?

- a. Lấy mảng tóc hẹp (mỏng).
- b. Lấy mảng tóc trung bình.
- c. Lấy mảng tóc rộng.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

38. Tên gọi nào sau đây là đúng với kỹ thuật cắt một độ dài?

- a. Kỹ thuật One length cut.
- b. Kỹ thuật Layer cut.

- c. Kỹ thuật Gradation cut.
- d. Kỹ thuật Same length cut.

39. Tên gọi nào sau đây là đúng với kỹ thuật cắt một độ dài gần bằng nhau?

- a. Kỹ thuật One length cut.
- b. Kỹ thuật Layer cut.
- c. Kỹ thuật Gradation cut.
- d. Kỹ thuật Same length cut.

40. Tên gọi nào sau đây là đúng với kỹ thuật cắt xếp tầng?

- a. Kỹ thuật One length cut.
- b. Kỹ thuật Layer cut.
- c. Kỹ thuật Gradation cut.
- d. Kỹ thuật Same length cut.

41. Góc độ phù hợp với kỹ thuật Gradation cut?

- a. Trên 90 độ.
- b. 90 độ.
- c. Dưới 90 độ.
- d. 0 độ.

42. Góc độ bao nhiêu sẽ phù hợp với kỹ thuật One length cut?

- a. Trên 90 độ.
- b. 90 độ.
- c. Dưới 90 độ.
- d. 0 độ.

43. Tên gọi nào sau đây là đúng với kỹ thuật cắt phân khúc?

- a. Kỹ thuật One-length cut.
- b. Kỹ thuật Layer cut.
- c. Kỹ thuật Gradation cut.

d. Kỹ thuật Same length cut.

44. Hiệu quả của kỹ thuật cắt bấm ngang (blunt cut)?

- a. Tất cả ngọn tóc không đều (so le) với nhau.
- b. Tất cả ngọn tóc nằm trên đường thẳng.
- c. Ngọn tóc được vuốt thon lại, nhẹ nhàng hơn.
- d. Câu (a), (c) đều đúng.

45. Hiệu quả của kỹ thuật cắt tuốt (stroke cut)?

- a. Ngọn tóc được vuốt thon lại, nhẹ nhàng hơn.
- b. Tạo phương hướng cho tóc đồng thời điều chỉnh lượng tóc.
- c. Tất cả ngọn tóc nằm trên đường thẳng.
- d. Câu (a), (b) đều đúng.

46. Góc độ cơ bản phù hợp khi thực hiện kỹ thuật cắt thưa (thinning cut) là bao nhiêu?

- a. 15 độ.
- b. 30 độ.
- c. 45 độ.
- d. 90 độ.

47. Hiệu quả của kỹ thuật cắt rìa (clipping cut)?

- a. Cắt đi những phần tóc bị hư tổn làm tóc suôn mượt hơn
- b. Cắt đi những phần tóc thừa, so le không đều
- c. Cắt đi những phần tóc còn sót lại
- d. Tất cả câu trên đều đúng

48. Mái tóc con người được cấu thành từ 3 lớp nào?

- a. Lớp biểu bì, vỏ não, lõi tóc.
- b. Lớp biểu bì, vỏ não, kẽm.
- c. Lớp biểu bì, lõi tóc, collagen.
- d. Lớp biểu bì, lõi tóc, keratin.

49. Trong chuỗi liên kết cạnh có những liên kết nào?

- a. Liên kết cystine, liên kết muối, liên kết cystein.
- b. Liên kết cystine, liên kết muối, liên kết hydro.
- c. Liên kết cystine, liên kết hydro, liên kết polypeptide.
- d. Tất cả các câu trên đều đúng.

50. Liên kết chuỗi chính không bị phân cắt bởi những chất nào??

- a. Chất kiềm, acid thông thường, dung dịch lạnh.
- b. Chất kiềm, acid thioglycolic.
- c. Chất kiềm, cystein.
- d. Chất kiềm, acid thông thường.

51. Các thành phần chính của dung dịch 1?

- a. Thành phần acid thioglycolic, cystein.
- b. Thành phần acid thioglycolic, chất kiềm
- c. Thành phần acid thioglycolic, kali bromat.
- d. Tất cả câu trên đều sai.

52. Các thành phần chính của dung dịch 2?

- a. Thành phần muối bromat, kali bromat, hydro peroxyt.
- b. Thành phần acid, nước, hydro peroxyt.
- c. Thành phần muối bromat, nước, hydro peroxyt.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

53. Chức năng chính của dung dịch 1 mang lại hiệu quả gì cho tóc?

- a. Làm tóc mềm và bóng lên, phân đoạn liên kết cystine.
- b. Không mang lại hiệu quả gì cho tóc.
- c. Làm tóc mềm và bóng tóc.
- d. Làm phân đoạn liên kết cystine.

54. **Chức năng chính của dung dịch 2 mang lại hiệu quả gì cho tóc?**
- a. Giúp cho tóc liên kết lẫn nữa với liên kết cystine đã bị phân đoạn bằng dung dịch 1.
 - b. Giúp cho tóc phân đoạn một lần nữa.
 - c. Giúp cho tóc liên kết lẫn nữa với liên kết cystein đã bị phân đoạn bằng dung dịch 1.
 - d. Tất cả câu trên đều sai.
55. **Hãy cho biết liên kết cystine được theo dạng hình gì?**
- a. Hình chữ Z.
 - b. Hình tam giác.
 - c. Hình thang.
 - d. Hình vuông.
56. **Trong uốn tóc kiểu thêm hơi nóng, nhiệt độ như thế nào là thích hợp để tạo nếp tóc?**
- a. Nhiệt độ trên 60 độ C.
 - b. Nhiệt độ dưới 60 độ C.
 - c. Trên 70 độ C.
 - d. Dưới 70 độ C.
57. **Thông thường duỗi tóc có mấy cách?**
- a. Có 2 cách.
 - b. Có 3 cách.
 - c. Có 4 cách.
 - d. Có 5 cách.
58. **Hậu quả của việc dùng thuốc uốn tóc không đúng cách?**
- a. Tóc sẽ bị hư tổn, bị hỏng bị đứt chỗ cột thun.
 - b. Tóc sẽ bị khô, không đạt được hiệu quả uốn hay hiệu quả duỗi thẳng như yêu cầu, hiệu quả uốn hay duỗi thẳng trở nên xấu.
 - c. Tóc sẽ bị hư tổn, bị hỏng, bị đứt chỗ cột thun, không đạt được hiệu quả uốn hay hiệu quả duỗi thẳng như yêu cầu, hiệu quả uốn hay duỗi thẳng trở nên xấu.
 - d. Tóc sẽ bị hư tổn nặng, bị đứt chỗ cột thun.

- 59. Trường hợp khách hàng nào sau đây thì không được thực hiện kỹ thuật uốn tóc?**
- a. Khách hàng có vết thương hay bệnh về da ở đầu, mặt, gáy, cổ tay.
 - b. Khách hàng đang trong thời kỳ mang thai, trước và sau khi sinh.
 - c. Khách hàng đang bị bệnh, cơ thể mới hồi phục bệnh hoặc có những bất thường.
 - d. Tất cả các câu trên đều đúng.
- 60. Trong khi thực hiện uốn tóc, nếu thuốc uốn vào mắt khách hàng thì phải xử lý như thế nào?**
- a. Phải rửa mắt bằng nước lạnh.
 - b. Phải rửa mắt bằng nước ấm và đi khám chuyên khoa về mắt.
 - c. Phải rửa mắt bằng nước ấm và tự mua thuốc về nhỏ mắt.
 - d. Dùng khăn ướt lau mắt cho khách hàng.
- 61. Hãy cho biết cách xử lý thuốc uốn còn thừa?**
- a. Thuốc uốn còn thừa sẽ đổ bỏ, vì khi đó thuốc uốn ở ngoài không khí đã bị oxy hóa và nồng độ thuốc uốn giảm đi.
 - b. Thuốc uốn còn thừa sẽ không đổ đi, vì thuốc còn sử dụng được trong vòng 3 tháng.
 - c. Thuốc uốn còn thừa sẽ không đổ đi, vì thuốc còn sử dụng được trong vòng 1 tháng.
 - d. Thuốc uốn còn thừa sẽ không đổ đi, vì thuốc còn sử dụng được trong vòng 2 tuần.
- 62. Để tránh những sự cố gây tổn hại cho tóc khi duỗi. Cần chú ý những việc gì?**
- a. Khi chải tóc không kéo căng tóc quá mức cần thiết.
 - b. Không cho dung dịch 1 dính vào da đầu.
 - c. Thoa dung dịch 2 không đầy đủ sẽ làm cho tóc bị hư tổn.
 - d. Tất cả câu trên đều đúng.
- 63. Sau khi uốn tóc trong vòng bao nhiêu ngày không được nhuộm tóc?**
- a. Trong vòng 6 ngày.
 - b. Trong vòng 7 ngày.

- c. Trong vòng 4 ngày.
- d. Trong vòng 5 ngày.

64. Sau khi uốn tóc trong vòng bao nhiêu ngày không được uốn lại?

- a. Tròn vòng 7 ngày.
- b. Trong vòng 10 ngày.
- c. Trong vòng 12 ngày.
- d. Trong vòng 14 ngày.

65. Trong kỹ thuật uốn tóc việc chuẩn đoán tóc nên thực hiện ở giai đoạn nào?

- a. Ở giai đoạn trước và trong lúc thực hiện uốn tóc.
- b. Ở giai đoạn trước và sau khi uốn tóc.
- c. Ở giai đoạn trước và sau khi gội (tóc khô và tóc ướt).
- d. Ở giai đoạn sau khi uốn tóc.

66. Hãy cho biết mục đích của việc chia khu đầu khi thực hiện kỹ thuật uốn tóc?

- a. Để tiến hành xếp các thanh rod thật chính xác.
- b. Để thao tác dung dịch thuốc chính xác.
- c. Để thực hiện winding dễ dàng, uyển chuyển.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

67. Trong quy trình thực hiện uốn tóc có bao nhiêu bước thực hiện?

- a. Có 18 bước.
- b. Có 19 bước.
- c. Có 20 bước.
- d. Có 21 bước.

68. Góc độ mảng tóc bao nhiêu để cuốn thanh rod vào phía trong bề dày mảng tóc?

- a. 130 độ
- b. 140 độ
- c. 135 độ
- d. 150 độ

69. Sau khi bôi dung dịch, thời gian tiêu chuẩn để thuốc ngấm là bao nhiêu?

- a. 5 phút ~10 phút
- b. 10 phút ~ 15 phút
- c. 15 phút ~ 20 phút
- d. 20 phút ~ 25 phút

70. Độ xoắn hợp lý của sóng tóc sau khi uốn gấp mấy lần đường kính của thanh rod?

- a. Gấp 2.5
- b. Gấp 3.5
- c. Gấp 4.5
- d. Gấp 5.5

71. Thành phần dung dịch 2 là muối bromat thì thời gian để thuốc ngấm bao nhiêu phút?

- a. 5 – 10 phút.
- b. 10 – 15 phút.
- c. 15 – 20 phút.
- d. 20 – 25 phút.

72. Thành phần dung dịch 2 là hydro peroxyt, thì thời gian để thuốc ngấm so với muối bromat sẽ như thế nào?

- a. Nhanh hơn.
- b. Chậm hơn.
- c. Bằng nhau.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

73. Khi thực hiện kỹ thuật uốn tóc cần chú ý các việc gì?

- a. Vị trí của mắt khớp với vị trí chia lọn tóc.
- b. Bề dày của mảng tóc khớp với đường kính thanh rod.
- c. Chải lược từ phần gốc của mảng tóc.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

74. Loại dầu gội nào sau đây không phù hợp trước khi thực hiện kỹ thuật uốn tóc?

- a. Loại không trung tính có tính acid và tính kiềm.
- b. Loại dầu gội kết hợp với chất kích thích da đầu.
- c. Loại dầu gội trị gàu có chất diệt khuẩn, loại dầu gội có tính dầu mạnh.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

75. Thời gian thực hiện kỹ thuật cuốn tóc tiêu chuẩn trong vòng bao nhiêu phút?

- a. Trong vòng 25 phút.
- b. Trong vòng 30 phút.
- c. Trong vòng 35 phút.
- d. Trong vòng 40 phút.

76. Sau thời gian để thuốc ngấm dung dịch 1, thanh rod ở vùng nào trên khu đầu cần kiểm tra?

- a. Vùng phía trước.
- b. Vùng phía sau gáy.
- c. Vùng nào cũng được.
- d. Vùng hai bên mang tai.

- 77. Sau khi thực hiện dung dịch 1, bước gội trung gian sẽ mang lại hiệu quả gì?**
- a. Hiệu quả tác dụng tốt của dung dịch 2.
 - b. Hiệu quả làm cho tóc mau quần hơn.
 - c. Hiệu quả làm cho tóc mềm mại hơn.
 - d. Cả 3 câu đều đúng.
- 78. Trong kỹ thuật nhuộm tóc bằng thuốc nhuộm vĩnh viễn, thì thời gian giữ màu được bao lâu?**
- a. Giữ màu từ 2 đến 3 tuần, chỉ cần 1 lần tóc đã lên màu.
 - b. Giữ màu từ 2 đến 3 tháng, chỉ cần 1 lần tóc đã lên màu.
 - c. Giữ màu từ 3 đến 4 tuần, chỉ cần 1 lần tóc đã lên màu.
 - d. Giữ màu từ 5 đến 6 tuần, chỉ cần 1 lần tóc đã lên màu.
- 79. Hãy cho biết nhóm nào thuộc loại chất nhuộm bán vĩnh viễn hoặc nhuộm axit?**
- a. Color rinse, chất nhuộm tạm thời (mascara).
 - b. Color rinse, hair manicure.
 - c. Color rinse, nhuộm oxy hóa.
 - d. Tất cả câu trên đều đúng.
- 80. Khi sử dụng thuốc nhuộm bán vĩnh viễn trong kỹ thuật nhuộm tóc thì hiệu quả sẽ như thế nào?**
- a. Không gây dị ứng và không gây viêm da.
 - b. Không gây dị ứng và màu nhạt dần sau mỗi lần gội.
 - c. Không gây viêm da và không nhuộm sáng màu trên nền tóc đen.
 - d. Tất cả câu trên đều đúng.
- 81. Thuốc nhuộm vĩnh viễn tác động đến lớp nào của sợi tóc?**
- a. Tác động trên bề mặt tóc tạm thời.
 - b. Tác động trên bề mặt tóc và phai màu sau một lần gội.

- c. Tác động tới lớp chất tóc.
 - d. Tất cả câu trên đều sai.
- 82. Hãy cho biết ưu điểm của kỹ thuật nhuộm tóc bằng thuốc nhuộm tạm thời?**
- a. Không gây hại và không dị ứng da.
 - b. Nhuộm 1 lần tóc đã lên màu.
 - c. Màu phai sau 3~4 tháng.
 - d. Màu phai sau 1 tháng.
- 83. Hãy cho biết thành phần chính của thuốc nhuộm oxy hóa?**
- a. Hóa chất hydrogen peroxit (H_2O_2), chất thấm sâu axit.
 - b. Chất tẩy làm tóc sáng màu, thuốc nhuộm oxy hóa.
 - c. Hydrogen peroxit (H_2O_2), thuốc nhuộm oxy hóa.
 - d. Tất cả câu trên đều đúng.
- 84. Hãy cho biết thành phần chính của chất nhuộm có tính axit hoặc hair manicure?**
- a. Chất nhuộm có tính axit, chất thấm sâu axit.
 - b. Chất thấm sâu axit, chất kiềm.
 - c. Chất thấm sâu axit, hydrogen peroxit (H_2O_2).
 - d. Chất thấm sâu axit.
- 85. Thuốc tẩy tóc thường ở dạng nào?**
- a. Dạng bột, dạng kem.
 - b. Dạng bột, dạng nước.
 - c. Dạng bột, dạng kem, dạng nước.
 - d. Dạng bột.
- 86. Trong kỹ thuật nhuộm thì độ dài của tóc là bao nhiêu cm thì không cần phân chia khu đầu?**
- a. Từ 1 cm cho tới dưới 15 cm.
 - b. Từ 15 cm trở lên.
 - c. Từ 20 cm trở lên.

d. Từ 25 cm trở lên.

87. Nhóm màu gốc trong kỹ thuật nhuộm gồm những màu nào?

- a. Màu đỏ, màu vàng, màu tím.
- b. Màu đỏ, màu vàng, màu xanh (lục lam/dương).
- c. Màu đỏ, màu vàng, màu cam.
- d. Màu đỏ, màu xanh lá, màu tím.

88. Nhóm màu bổ sung trên vòng tròn màu sắc là những màu nào?

- a. Màu vàng ↔ màu tím, màu xanh ↔ màu cam, màu đỏ ↔ màu tím.
- b. Màu vàng ↔ màu tím, màu xanh ↔ màu cam, màu đỏ ↔ màu xanh lá.
- c. Màu vàng ↔ màu cam, màu xanh ↔ màu tím, màu đỏ ↔ màu xanh lá.
- d. Tất cả câu trên đều sai.

89. Nhóm màu vô sắc trong kỹ thuật nhuộm là những màu nào?

- a. Màu đen, màu trắng, màu cam.
- b. Màu đen, màu trắng, màu xanh.
- c. Màu đen, màu trắng, màu xám.
- d. Màu đen, màu trắng, màu vàng.

90. Cơ chế hoạt động thuốc nhuộm oxy hóa để tạo ra màu tóc mới, thì có sự kết hợp như thế nào?

- a. Màu tóc mới là sự kết hợp màu của thuốc nhuộm và màu tự nhiên của tóc.
- b. Màu tóc mới là kết quả của chất tẩy sắc tố melanin làm tóc sáng màu.
- c. Màu tóc mới là sự kết hợp giữa màu của thuốc nhuộm và chất thấm sâu.
- d. Màu tóc mới là sự kết hợp giữa thuốc nhuộm và sắc tố melanin của tóc.

91. Để khử đi tông màu nâu đỏ của lần nhuộm trước thì phải bổ sung hệ màu nào?

- a. Hệ màu vàng.
- b. Hệ màu xanh.
- c. Hệ màu cam.

d. Hệ màu tím.

92. Với trường hợp sợi tóc to, có tính ẩm, màu đen tự nhiên mà muốn nhuộm lên sáng màu thì giải pháp chọn màu sẽ như thế nào?

- a. Chọn màu có độ sáng hơn màu khách chọn.
- b. Chọn màu bằng tông màu khách chọn.
- c. Chọn màu có độ tối hơn màu khách chọn.
- d. Tất cả câu trên đều sai.

93. Để khử đi tông màu nâu vàng của lần nhuộm trước hoặc màu nâu vàng trên gốc tóc thì bổ sung hệ màu nào?

- a. Hệ màu tím.
- b. Hệ màu xanh.
- c. Hệ màu đỏ.
- d. Hệ màu vàng.

94. Trình bày thứ tự kỹ thuật bôi thuốc nhuộm sáng màu trên nền tóc đen tự nhiên hoặc sậm màu?

- a. Bôi từ phần tóc mái sau đó bôi hai bên xuống phía sau.
- b. Bôi từ phần tóc phía sau gáy trước, từ dưới lên trên, từ sau ra trước.
- c. Bôi từ phần tóc phía trên đỉnh đầu sang hai bên.
- d. Bôi từ phần phía trước ra sau gáy.

95. Hãy cho biết thuốc tẩy màu tóc thật là thuốc làm mất đi sắc tố gì có trong tóc?

- a. Sắc tố melamin.
- b. Sắc tố đen.
- c. Sắc tố đỏ.
- d. Sắc tố vàng.

96. Hãy cho biết thuốc tẩy màu nhuộm là thuốc lấy đi chất gì có trong tóc nhuộm?

- a. Sắc tố melamin.

- b. Chất nhuộm.
- c. Chất kiềm.
- d. Chất thấm sâu.

97. Ưu điểm của thuốc tẩy tóc là gì?

- a. Làm mượt tóc.
- b. Không làm viêm da đầu.
- c. Không gây dị ứng mẩn đỏ.
- d. Không gây tổn hại đến tóc.

98. Khuyết điểm của thuốc tẩy tóc là gì?

- a. Làm viêm da đầu do bị kích ứng.
- b. Tóc bị khô.
- c. Tóc bị chẻ ngọn.
- d. Tất cả câu trên đều đúng.

99. Thuốc nhuộm có tính kiềm trong lúc nhuộm, tóc nở lớn nhờ vào hoạt tính của chất nào?

- a. Chất kiềm.
- b. Oxy hóa.
- c. Tính axit.
- d. Chất hydrogen peroxide.

100. Thành phần chính của thuốc nhuộm có tính axit, trung tính là chất gì?

- a. Chất nhuộm oxy hóa, hóa chất hydrogen peroxide.
- b. Chất kiềm, chất nhuộm có tính axit.
- c. Hóa chất hydrogen peroxide.
- d. Chất oxy hóa.

101. Chất nhuộm có tính axit sẽ tẩy màu tóc thật như thế nào?

- a. Tẩy nhẹ.

- b. Tẩy mạnh.
- c. Không tẩy.
- d. Chỉ tẩy $\frac{1}{2}$ của màu tóc.

102. Thành phần thuốc tẩy màu tóc gồm những chất gì?

- a. Chất kiềm, hóa chất hydrogen peroxide.
- b. Chất kiềm.
- c. Chất oxy hóa.
- d. Hóa chất hydrogen peroxide.

103. Khi pha đồng lượng các màu vàng, đỏ, xanh dương sẽ tạo ra thành màu gì?

- a. Màu đỏ.
- b. Màu xanh lá.
- c. Màu vàng.
- d. Màu xám đục.

104. Hãy cho biết độ sáng càng cao thì độ sáng của màu nhuộm như thế nào?

- a. Màu càng sáng.
- b. Màu càng tối.
- c. Màu càng u sẫm.
- d. Tất cả các câu trên đều sai.

105. Độ sáng càng thấp thì độ sáng của màu nhuộm sẽ như thế nào?

- a. Màu càng tối.
- b. Màu càng sáng.
- c. Màu càng nhạt.
- d. Màu càng u sẫm.

106. Trình tự cơ bản của kiểu uốn nguyên bản được thực hiện như thế nào?

- a. Lấy đầu ngôi, tạo dáng tóc, uốn tóc xoắn, uốn lô.
- b. Lấy đầu ngôi, tạo dáng tóc, uốn lô.
- c. Lấy đầu ngôi, tạo dáng tóc, uốn lô, tạo kiêu.
- d. Lấy đầu ngôi, uốn lô.

107. Kỹ thuật hair setting bao gồm những yếu tố nào tạo thành?

- a. Uốn nguyên bản = điều chỉnh lại + hair setting.
- b. Hair setting = uốn nguyên bản + điều chỉnh lại.
- c. Điều chỉnh lại = hair setting + uốn nguyên bản.
- d. Hair setting = uốn lô + điều chỉnh lại.

108. Trong kỹ thuật chải búi, đường ngôi tóc được chia thành mấy đường cơ bản?

- a. Hai đường cơ bản.
- b. Ba đường cơ bản.
- c. Bốn đường cơ bản.
- d. Năm đường cơ bản.

109. Tên gọi của đầu ngôi nào dưới đây là đúng khi được chia theo đường thẳng từ giữa trán tới đỉnh đầu ?

- a. Đầu ngôi giữa.
- b. Đầu ngôi nghiêng.
- c. Đầu ngôi vòng.
- d. Đầu ngôi xéo.

110. Tên gọi của đầu ngôi được chia theo một phía trái hoặc phải là tên gọi nào?

- a. Đầu ngôi giữa.
- b. Đầu ngôi nghiêng.
- c. Đầu ngôi vòng.
- d. Đầu ngôi xéo.

111. Tên gọi của đầu ngôi được chia lệch từ bên trái hoặc bên phải dạng vòng cung là tên gọi nào?

- a. Đầu ngôi giữa.
- b. Đầu ngôi nghiêng.
- c. Đầu ngôi vòng.
- d. Đầu ngôi xéo.

- 112. Góc độ cuốn lô nóng là bao nhiêu độ thì sẽ làm phồng được chân tóc?**
- a. 45 độ
 - b. 90 độ
 - c. 135 độ
 - d. 140 độ
- 113. Để làm quăn ngọn tóc mà không làm phồng chân tóc thì góc độ cuốn lô nóng là bao nhiêu?**
- a. 45 độ.
 - b. 90 độ.
 - c. 135 độ
 - d. 140 độ
- 114. Góc độ bao nhiêu để liên kết giữa phần tóc phồng chân và phần tóc quăn ngọn?**
- a. 45 độ.
 - b. 90 độ
 - c. 135 độ
 - d. 140 độ
- 115. Kỹ thuật uốn tóc bằng lô nóng mang lại nét đặc trưng như thế nào cho mái tóc?**
- a. Giúp tạo cảm giác phồng, tạo lọn quăn theo ý muốn.
 - b. Giúp định hình phương hướng, góc độ ngang dọc hay nghiêng theo ý của nhà thiết kế.
 - c. Giúp thay đổi độ phồng hay xẹp tùy theo cách cuộn và góc độ, tạo lọn quăn theo ý muốn.
 - d. Tất cả các câu trên đều đúng.
- 116. Để tạo được lọn tóc đẹp khi uốn bằng lô nóng thì phải thực hiện kỹ thuật như thế nào?**

- a. Lấy bó tóc, hướng của bó tóc, góc độ.
- b. Độ lớn của lô uốn, cách quấn tóc vào lô.
- c. Khoảng cách giữa các lô.
- d. Tất cả các câu trên đều đúng.

117. Nếu góc độ uốn tóc bằng lô nóng là 135 độ thì lô uốn nằm ở vị trí nào trên mảng tóc?

- a. Nằm giữa mảng tóc.
- b. Nằm hơn $\frac{1}{2}$ mảng tóc.
- c. Nằm ngoài mảng tóc.
- d. Nằm ở chân tóc.

118. Nếu góc độ uốn tóc bằng lô nóng là 90 độ thì lô uốn nằm ở vị trí nào trên mảng tóc?

- a. Nằm giữa mảng tóc.
- b. Nằm trên $\frac{1}{2}$ mảng tóc.
- c. Nằm ngoài mảng tóc.
- d. Nằm ở chân tóc.

119. Nếu góc độ uốn tóc bằng lô nóng là 45 độ thì lô uốn nằm ở vị trí nào trên mảng tóc?

- a. Nằm giữa mảng tóc.
- b. Nằm $\frac{1}{2}$ mảng tóc.
- c. Nằm ngoài mảng tóc.
- d. Nằm ở chân tóc.

120. Hãy cho biết uốn tóc bằng lô nóng có bao nhiêu góc độ?

- a. 1 góc độ 135 độ.
- b. 2 góc độ 90, 135 độ.
- c. 3 góc độ 45, 90, 135 độ.
- d. 4 góc độ 45, 90, 135, 140 độ.

121. Khi uốn tóc bằng lô nóng trong kỹ thuật uốn tóc, độ rộng của mảng tóc nhỏ hơn bao nhiêu phần trăm so với độ dài của lô uốn?

- a. Nhỏ hơn 5%.
- b. Nhỏ hơn 10%.
- c. Nhỏ hơn 15%.
- d. Nhỏ hơn 20 %.

122. Khi uốn tóc bằng lô nóng trong kỹ thuật uốn tóc, độ dày của mảng tóc như thế nào so với đường kính của lô uốn?

- a. Lớn hơn.
- b. Nhỏ hơn.
- c. Bằng.
- d. Tất cả câu trên đều sai.

123. Hãy cho biết có bao nhiêu kỹ thuật đánh rối cơ bản?

- a. 1 kỹ thuật.
- b. 2 kỹ thuật.
- c. 3 kỹ thuật.
- d. 4 kỹ thuật.



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN PHỤ (MAKE-UP- ESTHETIC - NAIL)

124. Trong trang điểm tự nhiên, để tạo lớp nền mặt tự nhiên ta nên chọn loại foundation ở dạng nào?

- a. Dạng nước.
- b. Dạng lỏng.
- c. Dạng thổi.
- d. Dạng kem.

125. Câu trả lời nào sau đây không đúng khi mô tả về công dụng của mascara?

- a. Dùng uốn cong, làm dày và làm dài sợi mi.
- b. Giữ nếp và duy trì độ cong cho lông mi.
- c. Giúp làm lông mi thanh mảnh hơn.
- d. Tạo sức cuốn hút cho đôi mắt.

126. Hãy cho biết loại mỹ phẩm nào sau đây sử dụng trong bước Patting?

- a. Nước hoa hồng.
- b. Kem.
- c. Nước tẩy trang.
- d. Serum.

127. Hãy cho biết phong cách trang điểm Fresh được tạo nên bởi các yếu tố nào?

- a. Gương mặt ngắn, đường nét cong tròn.
- b. Gương mặt ngắn, đường nét thẳng và góc cạnh.
- c. Gương mặt dài, đường nét cong tròn.
- d. Gương mặt dài, đường nét thẳng và góc cạnh.

128. Hãy cho biết phong cách trang điểm Cute được tạo nên bởi các yếu tố nào?

- a. Gương mặt ngắn, đường nét cong tròn.
- b. Gương mặt ngắn, đường nét thẳng và góc cạnh.
- c. Gương mặt dài, đường nét cong tròn.
- d. Gương mặt dài, đường nét thẳng và góc cạnh.

129. Hãy cho biết phong cách trang điểm Cool được tạo nên bởi các yếu tố nào?

- a. Gương mặt ngắn, đường nét cong tròn.
- b. Gương mặt ngắn, đường nét thẳng và góc cạnh.
- c. Gương mặt dài, đường nét cong tròn.
- d. Gương mặt dài, đường nét thẳng và góc cạnh.

130. Hãy cho biết phong cách trang điểm Elegant được tạo nên bởi các yếu tố nào?

- a. Gương mặt ngắn, đường nét cong tròn.
- b. Gương mặt ngắn, đường nét thẳng và góc cạnh.
- c. Gương mặt dài, đường nét cong tròn.
- d. Gương mặt dài, đường nét thẳng và góc cạnh.

131. Hãy chọn câu đúng nhất khi nói về phong cách trang điểm Sharp?

- a. Là kiểu trang điểm với các tông màu đậm, đường nét thẳng, tạo sự nhẹ nhàng, dễ thương cho khuôn mặt.
- b. Là kiểu trang điểm với các tông màu nhạt, đường nét cong tròn.
- c. Là kiểu trang điểm với những đường nét sắc sảo, rõ ràng, hầu hết các nét trên khuôn mặt đều là đường thẳng hướng đi lên.
- d. Là kiểu trang điểm phù hợp với khuôn mặt góc cạnh.

132. Hãy chọn câu đúng nhất khi nói về phong cách trang điểm Soft?

- a. Là kiểu trang điểm với các tông màu nhạt kết hợp với các đường thẳng.
- b. Là kiểu trang điểm nhẹ nhàng, các đường nét trên khuôn mặt hầu hết là đường cong, tạo nét bầu bĩnh và đáng yêu.
- c. Là kiểu trang điểm nhẹ nhàng, các đường nét trên khuôn mặt hầu hết là các đường thẳng, kết hợp với các tông màu đậm để tạo nét quyến rũ cho khuôn mặt.
- d. Hợp với những khuôn mặt có đường nét rõ ràng.

133. Kiểu chân mày nào sau đây mang lại ấn tượng năng động và trẻ trung cho khuôn mặt?

- a. Chân mày cong.
- b. Chân mày lưỡi mác.
- c. Chân mày ngang.
- d. Cả 3 đều sai.

134. Cấu tạo của da bao gồm những lớp nào?

- a. Lớp biểu bì - Lớp sừng - Lớp đáy.
- b. Lớp bì - Lớp màng trong suốt - Các mô dưới da.
- c. Lớp biểu bì - Lớp bì - Các mô dưới da.
- d. Cả (a) (b) (c) đều sai.

135. Tế bào nào sản xuất ra Melanin?

- a. Tế bào sắc tố.
- b. Tế bào đáy.
- c. Tế bào gai.
- d. Tế bào sừng.

136. Theo Sinh lý học thì tuyến mồ hôi, tuyến nhờn, lông, móng trực thuộc cơ quan nào?

- a. Cơ quan thuộc lớp bì.
- b. Cơ quan trực thuộc da.
- c. Cơ quan trên da.
- d. Cơ quan thuộc lớp lưới.

137. Nhóm nào thuộc trong những chức năng sinh lý của da?

- a. Chức năng bài tiết - chức năng hấp thụ - chức năng điều chỉnh thân nhiệt.
- b. Chức năng rào cản - chức năng bảo vệ - chức năng miễn dịch.
- c. Chức năng cảm giác - chức năng bảo vệ - chức năng sản sinh sắc tố melanin.
- d. Cả (a) (b) (c) đều sai.

138. Thành phần nước được giữ lại trung bình ở lớp sừng chiếm bao nhiêu %?

- a. 15% - 20%
- b. 30% - 40%
- c. 20% - 25%
- d. 40% - 50%

139. Ở da bị lão hóa, lớp bì có những biến đổi như thế nào về các sợi collagen, elastin, mạch máu?

- a. Collagen giảm - Elastin biến tính tăng - Mạch máu giảm.
- b. Collagen tăng - Elastin giảm - Mạch máu giảm.

- c. Collagen giảm - Elastin giảm - Mạch máu tăng.
- d. Collagen giảm - Elastin giảm - Mạch máu giảm.

140. Các biện pháp nào dưới đây là biện pháp bảo vệ da chống lại tác hại của tia cực tím?

- a. Mặc quần áo che kín - Đội nón rộng vành.
- b. Thoa kem chống nắng - Đeo kính râm - Che dù.
- c. Cả (a) (b) đều đúng.
- d. Cả (a) (b) đều sai.

141. Tia UVB đi xuyên qua lớp biểu bì và xuống đến khoảng bao nhiêu % lớp bì?

- a. 15%
- b. 10%
- c. 20%
- d. 25%

142. Đặc tính của 1 làn da đẹp phải hội tụ những điều kiện nào?

- a. Độ láng mịn - Độ co giãn tốt.
- b. Độ đàn hồi tốt - Màu sắc da hồng hào.
- c. Màu da trắng - Độ láng mịn.
- d. Độ láng mịn - Độ co giãn, đàn hồi tốt - Màu sắc da hồng hào .

143. Cấu tạo lớp bì bao gồm những lớp nào?

- a. Lớp đầu nhũ - lớp dưới đầu nhũ - lớp đáy.
- b. Lớp tế bào gai - lớp đầu nhũ - lớp lưới.
- c. Lớp đầu nhũ - lớp dưới đầu nhũ - lớp lưới.
- d. Lớp tế bào gai - lớp đáy - lớp lưới.

144. Về mô dưới da, nội dung nào sau đây không đúng?

- a. Các mô dưới da thì gánh vác các chức năng như chức năng giữ ẩm, chức năng dự trữ, chức năng bảo vệ tránh lực kích thích từ bên ngoài.
- b. Độ dày của các mô dưới da của nữ thường dày hơn so với của nam giới ở các vùng bụng, mông, đùi.
- c. Các mô dưới da ở mí mắt, mũi và môi thì đặc biệt dày.
- d. Khi Cellulite tích tụ nhiều, thì bề mặt của da sẽ trở nên sần sùi giống như vỏ quả cam.

145. Về cơ quan trực thuộc da, nội dung nào sau đây không đúng?

- a. Tuyến mồ hôi Apocrine phát triển ở một số vị trí nhất định trên cơ thể sau thời gian dậy thì.
- b. Độ pH trên bề mặt của da khỏe mạnh thì khoảng từ 4~7, tính axit yếu.
- c. Tuyến nhờn được phân bố nhiều ở lòng bàn tay và lòng bàn chân.
- d. Sự tiết mồ hôi của tuyến mồ hôi Eccrine gồm có tiết mồ hôi do nhiệt, tiết mồ hôi do tinh thần, tiết mồ hôi do vị giác.

146. Về chức năng sinh lý của da, nội dung nào sau đây không đúng?

- a. Da có tác dụng bảo vệ cơ thể trước tia cực tím, các vi sinh vật gây bệnh.
- b. Việc tiếp xúc với tia cực tím sẽ sản sinh vitamin A trong lớp biểu bì.
- c. Tác dụng điều chỉnh thân nhiệt có vai trò thải ra ngoài lượng nhiệt dư thừa, chủ yếu do tuyến mồ hôi và huyết quản đảm trách.
- d. Các mô dưới da thì dự trữ lại các chất dinh dưỡng dư thừa không được tiêu hóa hết dưới dạng chất béo dưới da.

147. Tác dụng của vân tay trên các đầu ngón tay là gì?

- a. Chúng ta có thể làm những việc tỉ mỉ, khéo léo.
- b. Giúp tiết ra chất nhờn.
- c. Giúp tiết ra mồ hôi.
- d. Không có tác dụng.

148. Cấu tạo lớp biểu bì từ ngoài vào trong bao gồm những lớp nào?

- a. Lớp đáy, lớp gai, lớp hạt, lớp sừng.
- b. Lớp gai, lớp hạt, lớp sừng, lớp đáy.
- c. Lớp sừng, lớp gai, lớp hạt, lớp đáy.
- d. Lớp sừng, lớp hạt, lớp gai, lớp đáy.

149. Chọn nội dung thích hợp vào chỗ trống?

Đối với vùng da ở lòng bàn tay và lòng bàn chân thì giữa lớp và lớp có thêm 1 lớp màng trong suốt nên vùng này thường thấy dày hơn.

- a. Tế bào gai / Tế bào hạt.

- b. Tế bào gai / Tế bào đáy.
- c. Tế bào sừng / Tế bào đáy.
- d. Tế bào sừng / Tế bào hạt.

150. Chọn nội dung thích hợp vào chỗ trống?

Là lớp dưới cùng của biểu bì, tiếp giáp trực tiếp với lớp bì có tác dụng nhận chất vàtừ lớp bì cung cấp lên nhờ các mao quản.

- a. Chất dinh dưỡng / nước.
- b. Máu / bạch huyết.
- c. Chất dinh dưỡng / O₂.
- d. CO₂ / dinh dưỡng.

151. Về lớp đáy của da, nội dung nào sau đây không đúng?

- a. Lớp đáy có hình gợn sóng.
- b. Quá trình phân bào diễn ra không liên tục nên dẫn tới tế bào luôn được hình thành.
- c. Lớp đáy tiếp giáp với lớp bì của da.
- d. Lớp đáy là lớp dưới cùng của lớp biểu bì.

152. Số lượng tế bào tạo sắc tố của da là bao nhiêu?

- a. 1000 - 1200
- b. 1000 - 1500
- c. 800 - 1300
- d. 1500 – 1700

153. Chọn câu đúng nhất?

- a. Lớp hạt được các tế bào đáy phân hóa và biến đổi trực tiếp tạo thành.
- b. Hạt tiền sừng có tính phản chiếu như gương.
- c. Các axit amino được phân giải tạo thành NMF (yếu tố giữ ẩm tự nhiên).
- d. Nhờ vào chất mỡ và Keratin mà da có tác dụng chống tia cực tím và giữ ẩm.

154. Chọn nội dung thích hợp vào chỗ trống?

Các TB khi di chuyển lên đến thì mất nhân và tiếp tục 1 thời gian nữa thì và tự bong tróc ra.

- a. Ngoài cùng / chết.
- b. Lớp sừng / già.
- c. Lớp hạt / già.
- d. Lớp sừng / yếu đi.

155. Da có tác dụng giữ ẩm, rào cản ngăn các chất bên ngoài thấm vào cơ thể là nhờ chất gì?

- a. Keratin.
- b. Chất mỡ.
- c. NMF.
- d. Cả (a) (b) (c) đều đúng.

156. Quá trình sùng hóa bắt đầu từ lớp nào?

- a. Lớp sùng.
- b. Lớp bì.
- c. Lớp đáy.
- d. Dưới lớp đáy.

157. Turnover diễn ra trong bao nhiêu ngày?

- a. 27
- b. 30
- c. 29
- d. 28

158. Quá trình “Sùng hóa quá độ” thì da có những vấn đề phát sinh nào?

- a. Da khô và thô ráp.
- b. Da mất trơn láng và sáng bóng do bị dày lên.
- c. Da mềm mại, láng mịn.
- d. Da đàn hồi và cứng.

159. Lượng nhờn tiết ra trung bình một ngày trên da là bao nhiêu gram?

- a. 3 ~ 5 gram.
- b. 5 ~ 10 gram.
- c. 2 ~ 3 gram.
- d. 1 ~ 2 gram.

160. Kí hiệu nào sau đây là của da thường?

- a. N
- b. O
- c. D
- d. DO

161. Kí hiệu nào sau đây là của da khô?

- a. O
- b. N
- c. DO
- d. D

162. Đặc tính nào là đặc tính của loại da DO?

- a. Trên khuôn mặt thấy da mỏng ở vùng chữ T và dày ở vùng chữ U.
- b. Trên khuôn mặt thấy da sậm ở vùng chữ U và sáng ở vùng chữ T.
- c. Trên khuôn mặt thấy dầu nhiều ở vùng chữ T và dầu ít ở vùng chữ U.
- d. Trên khuôn mặt thấy nhờn nhiều ở vùng chữ U và khô ở vùng chữ T.

163. Biện pháp chăm sóc da khô nào dưới đây là đúng?

- a. Gây kích thích mạnh cho da.
- b. Sử dụng mỹ phẩm với tác dụng dưỡng ẩm cao cho da.
- c. Tẩy tế bào chết thường xuyên.
- d. Dùng mặt nạ dạng lột.

164. Hãy cho biết câu trả lời nào sau đây không phải là 5 hình dáng móng cơ bản mà các bạn được học?

- a. Round.
- b. Square off.
- c. Oval.
- d. Sharp.

165. Hãy cho biết ý nghĩa của Pedicure là gì?

- a. Chăm sóc lưng.
- b. Chăm sóc chân.
- c. Chăm sóc tay.
- d. Chăm sóc tóc.

166. Hãy cho biết ý nghĩa của Manicure là gì ?

- a. Chăm sóc tóc.
- b. Chăm sóc tay.
- c. Chăm sóc lưng.
- d. Chăm sóc móng.

167. Hãy cho biết vật dụng nào sau đây có thể bỏ sau 1 lần sử dụng cho khách?

- a. Chén ngâm tay.
- b. Kê tay.
- c. Giũa giấy.
- d. Ống đựng giũa.

168. Hãy cho biết thời gian tối thiểu để vật dụng ngành nail được ngâm trong dung dịch khử trùng là bao lâu?

- a. 10 phút
- b. 8 phút
- c. 5 phút
- d. 3 phút

169. Hãy cho biết những vật dụng nào sau đây cần được ngâm vào dung dịch khử trùng sau mỗi lượt khách?

- a. File stand.
- b. Nail polish.
- c. Cuticle nipper.
- d. Emery board.

170. Trong những câu dưới đây, câu nào không thuộc chức năng của móng?

- a. Cho biết tình trạng sức khỏe.
- b. Bảo vệ đầu ngón tay.
- c. Thực hiện thao tác nhỏ tỉ mỉ.
- d. Làm đẹp.

171. Trong ngành Nail, quy trình khử trùng dụng cụ được thực hiện như thế nào là đúng nhất?

- a. Rửa sạch sau đó ngâm dụng cụ vào chất khử trùng.
- b. Cho vào đèn UV.
- c. Lau bằng cồn.
- d. Rửa bằng nước.

172. Hãy cho biết, yêu cầu đối với một chuyên viên nail trong khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng?

- a. Có thể làm trầy xước da khách.

- b. Vệ sinh khử trùng đúng cách.
- c. Tiến hành trình tự dịch vụ tùy thích.
- d. Cố gắng phục vụ khách tốt dù mình đang bị bệnh.

173. Thành phần chính cấu tạo nên móng?

- a. Canxi.
- b. Protein.
- c. Vitamin.
- d. Collagen.



